

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1990; tại: huyện TC, tỉnh Trà Vinh. ĐKTT: Ấp Định PA, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh ; Chỗ ở: Ấp Định PA, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền sự: Vào ngày 16/7/2020, bị Công an thị trấn Cầu Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); tiền án: Không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Th I, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh ;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Định PA, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh ;

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường 5, thành phố TrV, tỉnh Trà Vinh;

Ông Trần Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/9/2020, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô biển số 64H5 – 6183 đi đến đoạn đường nhựa thuộc Ấp Phú Th I, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh ra hướng Quốc lộ 60 thì bị cáo phát hiện bên tay trái (theo chiều đi của C) nhà của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 ngụ Ấp Phú Th I, xã HTr, huyện Tiểu Cần có trồng nhiều cây kiểng, cổng không có khóa, bị cáo quan sát trong nhà không có ai, nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong để trộm chậu kiểng, vì bị cáo phát hiện thấy có một chậu kiểng màu xanh – trắng có khắc chữ tàu, có trồng cây bông trang nhỏ không có lá, được đặt dưới nền đất bên tay trái phía trong cổng rào nhà (nhìn theo hướng ngoài lộ vào nhà), bị cáo điều khiển xe qua khỏi nhà anh D rồi đậu xe bên tay phải cặp lộ nhựa, rồi đi bộ ngược lại nhà anh D. Bị cáo đi vào trong lấy chậu kiểng rồi hất đất và cây bên trong ra khỏi chậu kiểng, rồi nhanh chóng cầm chậu kiểng ra xe mô tô chạy về hướng thành phố Trà Vinh để bán. Bị cáo chạy xe đến khu vực ngã tư Chùa Phướng thuộc thành phố Trà Vinh thì quẹo trái khoảng 01km rồi ghé vào 01 quán cà phê ven đường Kiên Thị Nhẫn (chỉ biết quán của bà B nhưng không rõ họ tên, địa chỉ), bị cáo vào uống cà phê và gặp T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhờ T gọi điện thoại cho U vì bị cáo không có điện thoại (cũng không biết họ tên, địa chỉ của U, chỉ biết U có mua bán chậu kiểng) để nhờ T kêu U đến quán bà B để bị cáo bán chậu kiểng vừa trộm được. T đồng ý và điện cho U, sau đó U đến quán cà phê bà B, U xem chậu kiểng và trả giá 150.000 đồng, bị cáo đồng ý bán và nhận của U 150.000 đồng, U chở chậu kiểng đi đâu không rõ. Sau đó, bị cáo đi đến con hẻm gần Ngã tư Chùa Phướng thuộc Phường 7, thành phố Trà Vinh gặp một đối tượng nam khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) đang ngồi ở đầu hẻm, nên bị cáo đưa cho đối tượng 120.000 đồng để nhờ mua một tép ma túy giá 100.000 đồng, tiền công 20.000 đồng, đối tượng lấy 120.000 đồng đi vào con hẻm khoảng 05 phút sau, đối tượng đi ra đưa cho bị cáo tép ma túy, rồi C đến bụi lùm cây gần đó sử dụng một mình hết tép ma túy trên, còn lại 30.000 đồng bị cáo đồ xăng.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn D phát hiện bị mất trộm nên trình báo cơ quan Công an. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi trộm chậu kiểng của anh D và đem tiêu thụ như trên.

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu SIIMOTO màu đen – bạc, biển số 64H5 – 6183, bánh mâm, thắng đùm, số khung WCHOUM7XY15816, số máy 14JL1P52FMH015816 (xe của bị cáo mua lại tại cửa hàng Bá T thuộc khóm 2, phường 7, thành phố Trà Vinh).

-Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (do ông Phạm Văn H là cha bị cáo nộp khắc phục hậu quả)

Tại kết luận giám định tài sản số 23 ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Một chậu kiểng bằng sành có kích thước cao 15cm, rộng 30 cm có giá trị tại thời điểm ngày 09/9/2020 là 400.000 đồng.

***Xử lý vật chứng:**

Ngày 17/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần trả lại cho anh Nguyễn Văn D 400.000 đồng.

***Vật chứng còn lại:**

01 xe mô tô hiệu SIIMOTO màu đen – bạc, biển số 64H5 – 6183, bánh mâm, thắng đùm, số khung WCHOUM7XY15816, số máy 14JL1P52FMH015816.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo C đã bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Phạm Văn H, ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị P trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, những người này không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà B, đối tượng T, U và Nam do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể và đối tượng Lê Quốc V chưa làm việc được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình khắc phục xong cho bị hại, nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu SIIMOTO màu đen – bạc, biển số 64H5 – 6183, bánh mâm, thắng đùm, số khung WCHOUM7XY15816, số máy 14JL1P52FMH015816.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Văn D có lời trình bày tại hồ sơ: Đã nhận đủ số tiền 400.000 đồng của gia đình bị cáo, nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự; về hình phạt, yêu cầu Tòa án xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 400.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Nguyễn Văn D, người làm chứng chi Nguyễn Thị P (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; những người nêu trên có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng với các lời khai trước đây tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 09/09/2020, tại Ấp Phú Th I, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phạm Văn C đã lén lút lấy trộm một chậu kiểng bằng sành (kích thước cao 15cm, rộng 30 cm) bên ngoài chậu kiểng có khắc hình chữ tàu, là tài sản của anh Nguyễn Văn D, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 400.000 đồng. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng vào ngày 16/7/2020, bị cáo đã bị Công an thị trấn Cầu Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt). Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, cho nên bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do tham lam, thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mua ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Mặc khác, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm trộm cắp. Do đó, nhằm có tính răn đe và phục vụ cho tình hình chính trị tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo Phạm Văn C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu, sử dụng ma túy, bị xử phạt hành chính nhưng không chấp hành nộp phạt, chứng tỏ bị cáo chưa có thái độ ăn năn, hối cải.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại, chưa có tiền án, tài sản phạm tội không lớn, bị cáo có ông nội là Phạm Văn Quảng có công với cách mạng. Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với ông Phạm Văn H, ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị P trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, những người này không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà B, đối tượng T, U và Nam do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể và đối tượng Lê Quốc V chưa làm việc được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã khắc phục xong, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô hiệu SIIMOTO màu đen – bạc, biển số 64H5 – 6183, bánh mâm, thắng đùm, số khung WCHOUM7XY15816, số máy 14JL1P52FMH015816, bị cáo mua của bà Nguyễn Thị P và đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu SIIMOTO màu đen – bạc, biển số 64H5 – 6183, bánh mâm, thắng đùm, số khung WCHOUM7XY15816, số máy 14JL1P52FMH015816.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để được Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiều Cần;
- Công an huyện Tiều Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long

